

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/LDF/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD

Địa chỉ: Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0386628269

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01R8011740, ngày 28/8/2020, cấp tại phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 15/2025/NNMT-PT.HN 24/06/2025 tại phòng Nông nghiệp và Môi trường.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Gà ủ muối

2. Thành phần: thịt gà, mắm, bột canh, hạt tiêu, phụ gia (không chất bảo quản)

3. Bảo quản:

- Giữ nguyên trong túi hút chân không, bảo quản ngăn mát 2-3 ngày.

- Để trong ngăn đông đá -5°C đến -3°C , bảo quản 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói: khay nửa con và nguyên con

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi PA/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD, Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phụng Thượng, ngày 25 tháng 07 năm 2025.

Chủ hộ kinh doanh



PHẠM THỊ THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/LDF/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD

Địa chỉ: Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0386628269

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01R8011740, ngày 28/8/2020, cấp tại phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 15/2025/NNMT-PT.HN 24/06/2025 tại phòng Nông nghiệp và Môi trường.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: chân giò hun khói (xông khói)

2. Thành phần: thịt chân giò lợn, mắm, bột canh, hạt tiêu, phụ gia (không chất bảo quản)

3. Bảo quản:

- Giữ nguyên trong túi hút chân không, bảo quản ngăn mát 2-3 ngày.

- Để trong ngăn đông đá -5°C đến -3°C , bảo quản 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói: 300 g - 1.000 g/túi

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi PA/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD, Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Thông tư 01/2016/TT-BNNPTNT: Quy định về chất cấm trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phụng Thượng, ngày 25 tháng 07 năm 2025.

Chủ hộ kinh doanh



PHẠM THỊ THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/LDF/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD

Địa chỉ: Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0386628269

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01R8011740, ngày 28/8/2020, cấp tại phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 15/2025/NNMT-PT.HN 24/06/2025 tại phòng Nông nghiệp và Môi trường.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: xôi chim

2. Thành phần: thịt chim, gạo nếp, mắm, bột canh, hạt tiêu, phụ gia (không chất bảo quản)

3. Bảo quản:

- Giữ nguyên trong túi hút chân không, bảo quản ngăn mát 2-3 ngày.

- Để trong ngăn đông đá -5⁰C đến -3⁰C, bảo quản 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói: 500g - 700g

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi PA/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD, Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phụng Thượng, ngày 25 tháng 07 năm 2025.

Chủ hộ kinh doanh



PHẠM THỊ THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/LDF/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD

Địa chỉ: Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0386628269

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01R8011740, ngày 28/8/2020, cấp tại phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 15/2025/NNMT-PT.HN 24/06/2025 tại phòng Nông nghiệp và Môi trường.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: xôi gà nấm mini

2. Thành phần: thịt gà, gạo nếp, mộc nhĩ (nấm) mỡ, bột canh, hạt tiêu, phụ gia (không chất bảo quản)

3. Bảo quản:

- Giữ nguyên trong túi hút chân không, bảo quản ngăn mát 2-3 ngày.

- Để trong ngăn đông đá -5⁰C đến -3⁰C, bảo quản 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói: khay 950g-1000g

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi PA/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD, Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phụng Thượng, ngày 25 tháng 07 năm 2025.

Chủ hộ kinh doanh



PHẠM THỊ THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/LDF/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD

Địa chỉ: Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0386628269

Email:

Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số: 01R8011740, ngày 28/8/2020, cấp tại phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 15/2025/NNMT-PT.HN 24/06/2025 tại phòng Nông nghiệp và Môi trường.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Xôi gà không lõi thoát

2. Thành phần: thịt gà, gạo nếp, mắm, bột canh, hạt tiêu, phụ gia (không chất bảo quản)

3. Bảo quản:

- Giữ nguyên trong túi hút chân không, bảo quản ngăn mát 2-3 ngày.
- Để trong ngăn đông đá -5⁰C đến -3⁰C, bảo quản 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói: nguyên con 1.5kg-2.0kg

Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi PA/PE đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh LINH DƯƠNG FOOD, Thôn Phụng Thượng 6, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- QCVN 8 - 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Phụng Thượng, ngày 25 tháng 07 năm 2025.

Chủ hộ kinh doanh



PHẠM THỊ THU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Căn cứ Quyết định 1388/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND thành phố Hà Nội về công bố danh mục TTHC, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật, thú y, lâm nghiệp, quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp & PTNT thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về ATTP trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ và kết quả thẩm định thực tế tại cơ sở;

**PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HUYỆN PHÚC THỌ
CHỨNG NHẬN**

Cơ sở sản xuất, kinh doanh: **Hộ kinh doanh Linh Dương Food**

GCN ĐKKD số: 01R8011704

Nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phúc Thọ, cấp ngày 28/8/2020.

Đại diện cơ sở: **Phạm Thị Thu**

Số căn cước công dân: 038190002941, cấp ngày 22/11/2021,

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, tp Hà Nội.

Điện thoại: 0386 628 269

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh:
Gà ủ muối, chân giò hun khói, xôi gà không lõi thoát, xôi gà nắm mini,
xôi chim, giò giảm bông, giò bê

Số cấp: 15/2025/NNMT-PT.HN

GCN có hiệu lực: Đến ngày 24 tháng 6 năm 2028.

Phúc Thọ, ngày 24 tháng 6 năm 2025

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Khuất Thị Phương

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Số: 01R8011704

Đăng ký lần đầu, ngày 28 tháng 08 năm 2020

1. Tên hộ kinh doanh: HỘ KINH DOANH LINH DƯƠNG FOOD

2. Địa điểm kinh doanh: Thôn 6, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã NN	Tên ngành nghề
01	46321	Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt
02	46322	Bán buôn thủy sản
03	47210	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
04	10109	Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt
05	10209	Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản

(Chỉ được phép kinh doanh khi có đủ các điều kiện theo quy định của Pháp luật)

4. Vốn kinh doanh: 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng)

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh: Cá nhân

6. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh:

Họ và tên: PHẠM THỊ THU

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 5/1/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Căn cước công dân số

Số giấy tờ chứng thực cá nhân: 038190002941

Ngày cấp: 09/11/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Thôn 6, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **3843** Quyển số: **01** ST/BS

NGÀY: 10-08-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤNG THƯỢNG



**TRƯỞNG CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP HỘ TỊCH**

Dương Đăng Phong

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Ngô Thị Lan



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QLE6250600274-1

Tên khách hàng/ Client's Name : HỘ KINH DOANH LINH DƯƠNG FOOD
Địa chỉ/ Client's Address : Thôn 6, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 13/06/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 13/06/2025 - 21/06/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 21/06/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : GÀ Ủ MUỐI
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Béo tổng (*) / Total fat (*)	5.16	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
2	Đạm (*) / Protein (*)	23.2	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
4	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	7.2 x 10 ³	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)

[Handwritten signature]





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QLE6250600274-1

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
7	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	0	MPN/g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
8	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đếm đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





Trang/ Page No: 1/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: JQE1250600385-1
Ngày ban hành/ Issued date: 10/07/2025

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu JQE1250600385-1 ban hành vào ngày 28/06/2025 /
This report replaces the report No. JQE1250600385-1 issued on 28/06/2025)

Tên khách hàng/ Client's Name : HỘ KINH DOANH LINH DƯƠNG FOOD
Địa chỉ/ Client's Address : Thôn 6, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 17/06/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 17/06/2025 - 28/06/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 10/07/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : CHÂN GIÒ HUN KHÔI
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Béo tổng (*) / Total fat (*)	5.74	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
2	Đạm (*) / Protein (*)	15.6	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
4	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Chloramphenicol (*) / Chloramphenicol (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.02)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/037 (Ref. US FDA LIB No. 4290 (2002))
6	Salbutamol (*) / Salbutamol (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.03)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/045 (Ref. AOAC 2011.23)
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	9.8 x 10 ³	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)

[Handwritten signature]





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

(Phiếu kết quả này thay thế cho phiếu JQE1250600385-1 ban hành vào ngày 28/06/2025 /
This report replaces the report No. JQE1250600385-1 issued on 28/06/2025)

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
9	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) (*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi / (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản / (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp / Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp / Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện / According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện / According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện) / According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY



GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

TRẦN HOÀNG VINH





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QLE6250600274-2

Tên khách hàng/ Client's Name : HỘ KINH DOANH LINH DƯƠNG FOOD
Địa chỉ/ Client's Address : Thôn 6, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 13/06/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 13/06/2025 - 21/06/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 21/06/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : XÔI CHIM
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong túi nhựa kín
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Béo tổng (*) / Total fat (*)	3.90	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
2	Đạm (*) / Protein (*)	7.57	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
4	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	3.5 x 10 ³	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)

Handwritten signature





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QLE6250600274-2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
7	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
8	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**): Items are tested by subcontractor.

3. (**)(*): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*): Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

4. (CN): Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.

5. (TS): Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.

6. LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.

7. LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.

8. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.

9. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.

10. Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.

11. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:

- Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.

- Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.

- Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).

12. Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:

- Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


MAI DUY

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH





AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK



Trang/ Page No: 2/2

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QLE6250600274-4

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
7	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
8	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) (*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)./ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

TRẦN HOÀNG VINH





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QLE6250600274-3

Tên khách hàng/ Client's Name : HỘ KINH DOANH LINH DƯƠNG FOOD
Địa chỉ/ Client's Address : Thôn 6, xã Phụng Thượng, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 13/06/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 13/06/2025 - 21/06/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 21/06/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : XÔI GÀ KHÔNG LỜI THOÁT
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong màng bọc thực phẩm
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Béo tổng (*) / Total fat (*)	3.96	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
2	Đạm (*) / Protein (*)	13.3	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
4	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
5	Tetracycline (*) / Tetracycline (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.7)	µg/kg	AVA-KN-PP.SK/036 (Ref. AOAC 2008.09)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	2.1 x 10 ²	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)

[Handwritten signature]





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: QLE6250600274-3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
7	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
8	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2008 (ISO 6579-1:2010)

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**) (*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện/ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện/ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ" / When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

MAI DUY



TRẦN HOÀNG VINH





GÀ Ủ MUỐI

Món ngon mỗi ngày

THÀNH PHẦN:

Thịt gà, đường, muối, gia vị ủ...

CÁCH DÙNG: Dùng trong đám tiệc, gia đình, ăn liền, hoặc chế biến

BẢO QUẢN: -18°C

NGUỒN GỐC: Việt nam

HDS: In trên bao bì

KLT: 500g hoặc 1000g ($\pm 100g$)

Địa chỉ: Thôn 6, Phụng Thượng, Phúc Thọ, Hà Nội

CƠ SỞ SX THỰC PHẨM LINH DƯƠNG FOOD

Địa chỉ: Phụng Thượng - Phúc Thọ - Hà Nội

Số ĐKKD: 01R8011704

Số ATVSTP: 01/2023/KT-PTHN

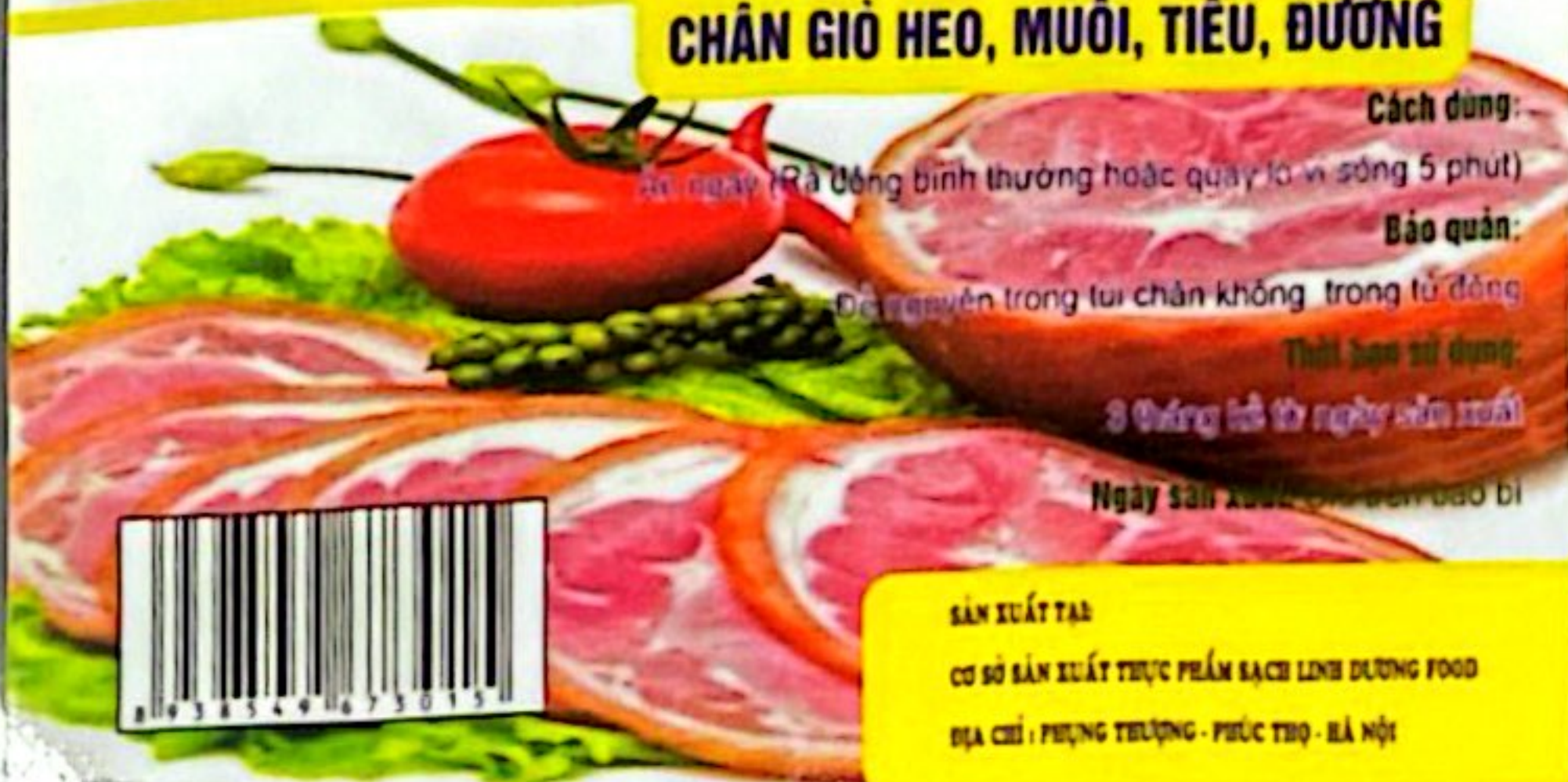
THỰC PHẨM SẠCH LINH DƯƠNG



CHÂN GIÒ HUN KHỐI

Thành phần chính:

CHÂN GIÒ HEO, MUỐI, TIÊU, ĐƯỜNG



Cách dùng:

Đun sôi nước sôi, cho chân giò vào luộc 5 phút

Bảo quản:

Đóng gói trong túi chân giò, trong tủ đông

Thời hạn sử dụng:

3 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất: 01/01/2021



SẢN XUẤT TẠI

CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM BẠCH LINH DƯƠNG FOOD

ĐỊA CHỈ: PHƯỜNG THƯỢNG - PHƯỚC THỌ - HÀ NỘI

THỨC PHẨM SẠCH LINH DƯƠNG

Số ATVSTP: 01/2023/KT-PTHN

Số ĐKKD: 01R8011704

Địa chỉ: Phòng Thương - Phúc Thọ - Hà Nội

CƠ SỞ SX THỨC PHẨM LINH DƯƠNG FOOD

HSD: 6 Tháng kể từ ngày Sản Xuất

Ủy Tín - Chất Lượng

Thực Phẩm Sạch

KTL: 700g
Bảo Quản: -18°C

*Thành Phần: Chím, gạo nếp, hành, mỳ chính muối
*Cách SD: Trước khi sử dụng nên rửa đông hoàn toàn
sản phẩm. Chien ngập dầu, đến khi sản phẩm vàng
giòn đều là có thể sử dụng ngay.

Xôi Chím | Linh Dương Food





Xôi gà nắm mini

Thành phần:thịt gà ,gạo nếp,cà rốt ,mọc
nhĩ,mắm,muối,đường,dầu ăn.....

Cách dùng :dùng trong đám tiệc,gia đình,chiên
lên ăn kèm tương ớt ,nước mắm

Bảo quản :-18°c

Nguồn gốc:VIỆT NAM

HSD:in trên bao bì

KL T:950g-1000g

ĐỊA CHỈ:thôn 6 ,phụng thượng,phúc thọ,hà nội

CƠ SỞ SX THỰC PHẨM LINH DƯƠNG FOOD

Địa chỉ: Phụng Thượng - Phúc Thọ - Hà Nội

Số ĐKKD: 01R8011704

Số ATVSTP: 01/2023/KT-PTHN

THỰC PHẨM SẠCH LINH DƯƠNG



Gà Không Lối Thoát



Xôi gà không lối thoát

Thành phần: gà, gạo nếp, mắm, muối, đường, dầu ăn.....

Cách dùng: dùng trong đám tiệc, gia đình, chiên lên ăn kèm tương ớt, nước mắm

Bảo quản: -18°C

Nguồn gốc: VIỆT NAM

HSD: in trên bao bì

KL T: 1.5kg-1,8kg

ĐỊA CHỈ: thôn 6, phụng thượng, phúc thọ, hà nội

Thành phần: gà ri chiên, xôi nếp nướng
mắm muối mì chính đường
Bảo quản: Trong ngăn mát tủ lạnh
Cách sử dụng: chiên giòn
Hạn sử dụng: 6 tháng
Bảo quản: Trong tủ đông
HSD: 3 tháng kể từ ngày sản xuất

CƠ SỞ SX THỰC PHẨM LINH DƯƠNG FOOD

Địa chỉ: Phụng Thượng - Phúc Thọ - Hà Nội

Số ĐKKD: 01R8011704

Số ATVSTP: 01/2023/KT-PTHN

THỰC PHẨM SẠCH LINH DƯƠNG